



Y16 - Đợt 1

# NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

Nhà của tôi ► Các khoá học của tôi ► NOI4 ► HÔ HẤP ►  
Pre-test hội chứng tắc nghẽn hô hấp dưới

**Câu hỏi 1**

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Pre-test hội chứng tắc nghẽn hô hấp dưới

Bệnh nhân Nguyễn Văn L., 64 tuổi, hiện đang nghỉ hưu, trước đây làm nhân viên văn phòng công ty xuất nhập khẩu nhập viện vì khó thở. Từ 10 năm, Ông L. ho khạc đàm nhầy trắng buổi sáng và khó thở gắng sức, ban đầu chỉ khó thở khi đi nhanh trên đường bằng và đi bộ lên dốc nhẹ, sau này thì khó thở cả khi đi bộ chậm làm ông đi bộ chậm hơn bạn bè cùng tuổi vì khó thở.

1 năm gần đây ông L đã nhập viện 4 lần vì khó thở. Khi ở nhà, ông L khó thở khi đi bộ khoảng 40 m trên đường bằng phẳng. Ông đã hút thuốc lá từ năm 22 tuổi, 1,5 gói/ngày, hiện đã cai 2 năm. Trước nhập viện ba ngày ông L sốt nhẹ, ho nhiều hơn trước khoảng 5 – 6 lần mỗi ngày, đàm chuyển từ màu trắng sang vàng xanh, tăng lên về thể tích đàm, khó thở nhiều hơn chỉ có thể đi được vài bước. Phân loại mức độ nặng khó thở mạn tính của ông L một năm gần đây là:

Select one:

- ☐ a. mMRC 1
- ☒ b. mMRC 3
- ☐ c. mMRC 4
- ☐ d. mMRC 2

**Bảng điểm đánh giá khó thở mMRC**

Bảng điểm đánh giá khó thở MRC	Điểm
Khó thở khi gắng sức mạnh	0
Khó thở khi đi bộ trên đường bằng hoặc đi lên dốc nhẹ	1
Đi bộ chậm hơn người cùng tuổi (vì khó thở) hoặc phải dừng lại để thở khi đi với tốc độ chậm này trên đường bằng	2
Phải dừng lại để thở khi đi bộ khoảng 100 m hay vài phút trên đường bằng	3
Khó thở nhiều đến nỗi không thể ra khỏi nhà và/hoặc khi giặt/thay quần áo	4

7 of 105

**Câu hỏi 2**

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

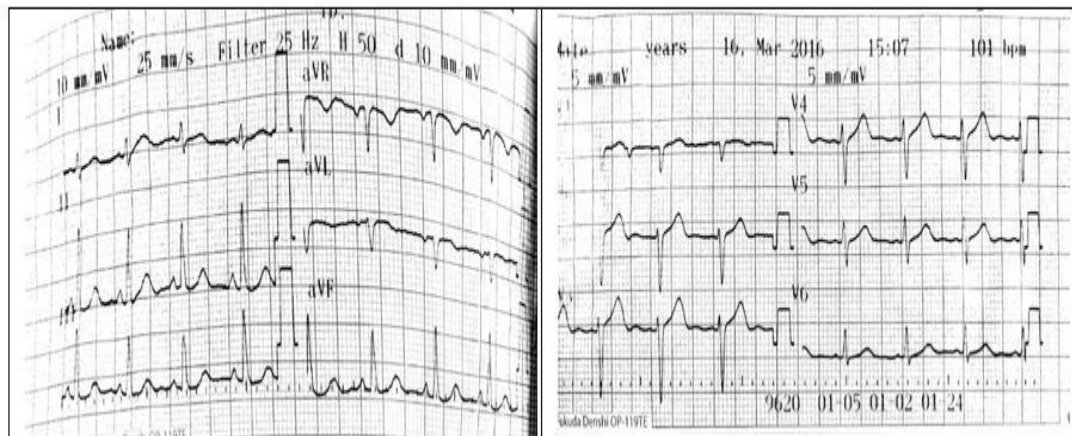
Pre-test hội chứng tắc nghẽn hô hấp dưới

Khám vào thời điểm nhập viện: Tỉnh nhưng bứt rứt, kích thích, môi tím, phập phồng cánh mũi, co rút hõm trên ức và trên đòn, mạch: 102 lần/phút; Nhiệt độ: 38,0°C; Huyết áp: 130/70 mmHg; Nhịp thở 30 lần/ phút; SpO<sub>2</sub> 74% với Oxy 3 lít/ phút qua sonde mũi, Cân nặng: 50 kg, Chiều cao: 1m54 → BMI = 21 kg/m<sup>2</sup>; Lồng ngực căng phồng, tăng đường kính trước sau, khoảng gian sườn giãn rộng, co rút khoảng liên sườn, Rung thanh giảm đều hai bên phổi, Gõ vang cả hai phổi., Rì rào phế nang giảm rõ âm cả hai bên, Ran ngáy và rít vào thì thở ra lan tỏa hai bên. Bệnh lý tại cơ quan nào có

khả năng nhiều nhất làm ông L khó thở từ 10 năm nay?



Điện tâm đồ:



Select one:

- ☒ a. Phế quản Tắc nghẽn

- ☐ b. Phế nang
- ☐ c. Mô kẽ
- ☐ d. Màng phổi

### Câu hỏi 3

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Khí máu động mạch:  $SpO_2 = 74\%$ ,  $T = 38^\circ C$ ;  $Hb = 128 \text{ g/L}$ ;  $pH = 7,31$ ;  $PaCO_2 = 62 \text{ mmHg}$ ;  $HCO_3 = 31 \text{ mmol/L}$ ;  $PaO_2 = 44 \text{ mmHg}$ ;  $SaO_2 = 74\%$ ;  $AaDO_2 = 110 \text{ mmHg}$ ; Xét nghiệm khác: Urea  $8 \text{ mmol/L}$ , Creatinine  $130,3 \text{ umol/L}$ , Na  $139,2 \text{ mmol/L}$ , K  $4.73 \text{ mmol/L}$ , Cl  $102,2 \text{ mmol/L}$ . Kết quả cân bằng kiềm toan trong khí máu động mạch vào lúc nhập viện là:

Select one: **Delta = 0,004**

- ☐ a. Toan hô hấp cấp trên nền mạn nguyên phát, kiềm chuyển hóa nguyên phát
- ☐ b. Toan hô hấp cấp nguyên phát, kiềm chuyển hóa nguyên phát
- ☒ c. Toan hô hấp cấp trên nền mạn nguyên phát, kiềm chuyển hóa bù trừ
- ☐ d. Toan hô hấp mạn nguyên phát, kiềm chuyển hóa bù trừ

### Câu hỏi 4

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Nguyên nhân nhiều khả năng nhất làm tình trạng bệnh ông L nặng từ 3 hôm nay là gì?

Select one:

- ☐ a. Nhồi máu cơ tim cấp
- ☒ b. Nhiễm khuẩn hô hấp
- ☐ c. Tràn khí màng phổi
- ☐ d. Suy tim





# NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

[Dashboard](#) ► [My courses](#) ► [NOI4](#) ► [HỒ HẤP](#) ►

Pre-test Hội chứng tắc nghẽn hô hấp dưới (đợt 2)

Y16 - Đợt 2

**Question 1**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Ông C., 62 tuổi, nhập cấp cứu lúc 2 giờ sáng vì khó thở. Cách nhập viện ba ngày ông C. bắt đầu ho khan sau đó **ho đàm vàng**, không sốt, **khó thở** thành từng cơn, ban đầu nhẹ, ngắn sau tăng nặng dần và kéo dài hơn; đến **khoảng 1 giờ khuya khó thở nặng lên** nhiều kèm theo **khò khè**, phải **ngồi dậy cúi người ra trước chống hai tay để thở**, một lúc sau khó thở nặng hơn, thở hỗn hển, nói ngắt quãng không thành câu, người nhà đưa đi cấp cứu. 6 tháng gần đây ông C. đã phải nhập cấp cứu 3 lần vì triệu chứng tương tự, 2 lần đặt nội khí quản thở máy. Giữa các lần cấp cứu, ông sinh hoạt bình thường, leo 3 cầu thang cũng không mệt. Ông **hút thuốc lá từ năm 15 tuổi**, 1 gói / ngày, hiện vẫn còn hút. Khám lúc nhập viện: **lơ mơ**, chỉ trả lời được từng từ ngắt quãng, tím môi và đầu ngón tay, ngồi cúi ra trước hai tay chống ra trước để thở, **M:115 lần/ phút**, **HA 200/100 mmHg**, **Nhịp thở 30 lần/ phút**, **SpO2 88% khí trời**. Phập phồng cánh mũi, co rút hõm trên ức và trên đòn, co rút khoảng liên sườn, lồng ngực căng phồng, nghe phổi thấy ran rít và ngáy cả hai bên, **âm phế bào mất**, gõ vang khắp phổi. Bác sỹ cấp cứu đánh giá suy hô hấp nặng nên **đặt nội khí quản bóp bóng**, sau khoảng 15 phút bệnh đỡ hơn, rút nội khí quản và cho thở oxy qua sonde mũi 5 lít/phút. Khí máu động mạch (sau khi rút nội khí quản, thở oxy qua sonde mũi 5 lít/phút):  $SpO_2 = 94\%$ ,  $T = 37^{\circ}C$ ;  $Hb = 134 \text{ g/L}$ ;  $pH = 7,42$ ;  $PaCO_2 = 41 \text{ mmHg}$ ;  $HCO_3 = 27 \text{ mmol/L}$ ;  $PaO_2 = 65 \text{ mmHg}$ ;  $SaO_2 = 93\%$ ;  $AaDO_2 = 172 \text{ mmHg}$ . Khó thở cấp khi ông C. nhập cấp cứu là ở mức độ nặng nào?

Select one:

- ☐ a. Vừa
- ☐ b. Nặng
- ☒ c. Dọa ngưng thở
- ☐ d. Nhẹ

### Cơn hen cấp

#### 3.1.2. Cơn hen cấp

Hội Hô Hấp Việt Nam (GINA) 2020 phân độ nặng cơn hen cấp thành ba mức độ:

- Nhẹ/trung bình:
  - + Nói từng cụm từ, thích ngồi hơn nằm, không kích thích
  - + Tần số thở tăng
  - + Không co kéo cơ hô hấp phụ
  - + Nhịp mạch 100 – 120 lần /phút
  - +  $SaO_2$  với khí trời 90 – 95%
  - +  $PEF > 50\%$  giá trị dự đoán hoặc tốt nhất.
- Nặng:
  - + Nói từng từ, ngồi cúi người ra trước, kích thích
  - + Tần số thở  $> 30$  lần/phút
  - + Co kéo cơ hô hấp phụ
  - + Nhịp mạch  $> 120$  lần/phút
  - +  $SaO_2$  với khí trời  $< 90\%$
  - +  $PEF \leq 50\%$  giá trị dự đoán hoặc tốt nhất.
- Dọa ngưng thở:
  - + Lơ mơ, lú lẫn hoặc lồng ngực im lặng.

**Question 2**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Các hội chứng lâm sàng nào **KHÔNG** khám được trên ông C. vào lúc nhập cấp cứu?

Select one:

- ☒ a. Tràn khí màng phổi
- ☐ b. Suy hô hấp cấp
- ☐ c. Tắc nghẽn đường hô hấp dưới
- ☐ d. Ứ khí phế nang



**Question 3**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00



Bệnh lý tại cơ

quan nào có khả năng nhiều nhất gây khó thở cấp cho ông C.?

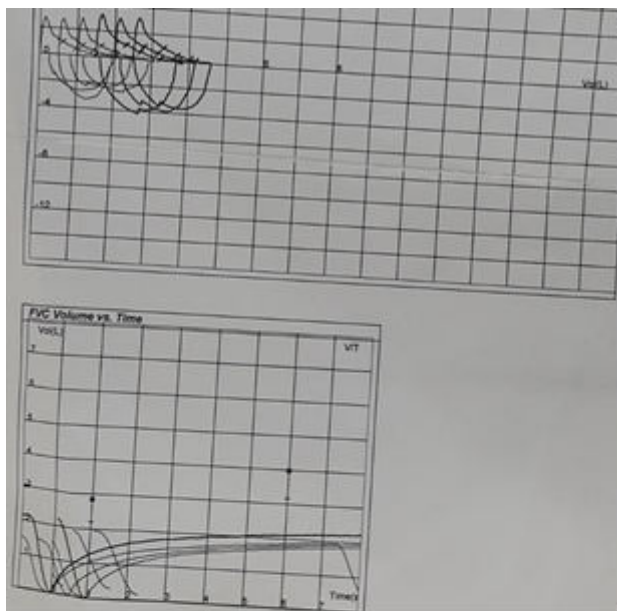
Select one:

- ☐ a. Màng phổi
- ☐ b. Phế nang
- ☐ c. Tim mạch
- ☒ d. Phế quản

#### Question 4

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00



Sau 1 tuần, bệnh ổn định,

Name: LE VAN, CHINH	ID: 28361	Birthdate: 1/1/1963					
Height at test (cm): 170.0	Sex: Male	Smoking history (pk-yr):					
Weight at test (kg): 60.0	Age at test: 52	Predicted sex: Harkinson (NHANES III)					
Technician: NGOC DIEP	Diagnosis:						
Effort summary: 3 efforts: 2 acceptable, 3 reproducible	Test series date/time: 21/5/2015 10:32 AM						
Physician:	Effort #1 usability caution (ATS/ERS 2005):						
<b>Results</b>							
Result	Pred	LLN	Pre	%Pred	Post	%Pred	%Chg
SVC (L)	3.78	3.01	±1.99	53%	±2.30	61%	18%
FVC (L)	3.78	3.01	±1.94	51%	±2.16	57%	11%
FEV1 (L)	1.84	2.20	±1.03	36%	±1.21	43%	17%
FEV1/FVC	0.75	0.66	±0.53	71%	±0.56	74%	8%
FEV6 (L)	3.99	3.16	±1.85	46%	±2.06	52%	11%
FEF25-75% (L/s)	2.59	1.13	±0.42	16%	±0.54	21%	30%
Velc (m/s)	—	—	1.09	—	0.80	—	-27%
IC (L)	—	—	1.46	—	1.59	—	9%
PEFR (L/s)	8.59	6.28	±2.69	32%	±3.21	38%	19%

→  $\frac{FEV_1}{FVC} = 0,53 < 0,7 \rightarrow$  có TN.

trước khi xuất viện, Ông C. được làm hô hấp ký, kết quả như sau: Kết quả phân tích hô hấp ký nào chính xác nhất?

Select one:

- ☐ a. Hội chứng hạn chế, không đáp ứng test giãn phế quản
- ☒ b. Hội chứng tắc nghẽn, không đáp ứng test giãn phế quản
- ☐ c. Hội chứng hạn chế, có đáp ứng test giãn phế quản
- ☐ d. Hội chứng tắc nghẽn, có đáp ứng test giãn phế quản



Flairnino  
ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
HÀ NỘI



# NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

Dashboard ► My courses ► NOI4 ► HỒ HẤP ►

Pre-test Hội chứng tắc nghẽn hô hấp dưới - đợt 3

## Question 1

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Bệnh nhân nữ 60 tuổi đến khám tại phòng cấp cứu vì khó thở. Cách nhập viện 3 ngày bệnh nhân ho khan, hắt hơi, sổ mũi, đau nhức khắp người. Sau đó bệnh nhân bắt đầu cảm thấy khó thở nhẹ, thở khò khè khi gắng sức, khó thở thì thở ra, giảm khi ngồi dậy. Không sốt, không đau ngực. Khám lâm sàng ghi nhận: mạch 90l/p, huyết áp: 125/75mmHg, nhiệt độ: 36,8 độ C, nhịp thở: 24l/p, SPO2 96%; Khám phổi: rung thanh đều 2 bên, rale rít đơn âm thì thở ra, nghe rõ ngoại biên 2 phổi, gõ trong khắp 2 phổi. Xử trí ban đầu phù hợp nhất cho bệnh nhân là gì?

Select one:

- ☐ a. Cho bệnh nhân thở oxy, phun khí dung thuốc dẫn phế quản ngay lập tức
  - ☐ b. Hỏi kỹ bệnh sử, tìm nguyên nhân, điều trị theo nguyên nhân
  - ☐ c. Cho bệnh nhân thở oxy, tiêm epinephrine dưới da ngay lập tức
  - ☐ d. Cho bệnh nhân thở oxy, làm khí máu động mạch, tìm nguyên nhân
- Chưa SHH mà

**Question 2**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00



Nếu có hội chứng tắc nghẽn, vị trí tắc nghẽn phù hợp nhất trên bệnh nhân này là?

Select one:

- ☐ a. Tắc nghẽn cả ngoài lồng ngực và trong lồng ngực
- ☒ b. Tắc nghẽn đường dẫn khí nhỏ
- ☐ c. Tắc nghẽn đường dẫn khí lớn trong lồng ngực
- ☐ d. Tắc nghẽn đường dẫn khí lớn ngoài lồng ngực

**Question 3**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Hỏi tiền căn bệnh nhân trên có: khó thở, khò khè tái đi tái lại nhiều lần, nặng lên nửa đêm về sáng, tự hết; bắt đầu từ sau khi sinh em bé năm 30 tuổi. Ngoài cơn, sinh hoạt được bình thường. Hút thuốc lá: ngày 10 điếu từ lúc 18 tuổi đến 26 tuổi. Chẩn đoán phù hợp nhất của bệnh nhân là?

Select one:

- ☐ a. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
- ☐ b. Dẫn phế quản
- ☒ c. Hen
- ☐ d. Viêm tiểu phế quản

**Question 4**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Cận lâm sàng nào cần thực hiện để chẩn đoán xác định cho bệnh nhân?

Select one:

- ☐ a. Chụp X-Quang phổi
- ☒ b. Đo chức năng hô hấp + test dẫn phế quản
- ☐ c. Làm khí máu động mạch
- ☐ d. Chụp CT ngực



Phân viện  
Phẫu thuật



# NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

Dashboard ► My courses ► NOI4 ► HỒ HẤP ►

Pre-test tắc nghẽn hô hấp dưới - đợt 4

## Question 1

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Bệnh nhân nam 22 tuổi, **sinh viên**, đến khám vì ho. Tiền căn **viêm mũi dị ứng**, **hút thuốc lá 5 điếu/ngày**. **Bệnh 1 tháng**, bệnh nhân **ho khạc đàm trong**, **nhiều buổi tối**, **đặc biệt khi nằm**, kèm cảm giác **nặng ngực**, **chảy mũi**, **ngẹt mũi** nhiều, không sốt, ăn uống thỉnh thoảng có **ợ hơi ợ chua**, **nóng rất** sau sau xương ức. Khám: Sinh hiệu ổn, tim đều, phổi **âm phế bào giảm nhẹ 2 bên**, **vài ran ngáy rít thì thở ra 2 bên phổi**. Các cơ quan khác chưa ghi nhận bất thường. Các **triệu chứng gợi ý có hội chứng tắc nghẽn đường hô hấp dưới** trên bệnh nhân này là:

- ☐ a. Ho khạc đàm, ~~ngẹt mũi~~, khó thở và ran ngáy rít 2 bên phổi.
- ☐ b. Ho, khò khè, khó thở, nặng ngực và ran ngáy 2 bên phổi.
- ☐ c. Khó thở, nặng ngực, phổi có âm phế bào giảm và ran ngáy rít 2 bên. Đường hh trên cũng ho dc mà *mà bn này hông khó thở*
- ☐ d. Ho, nặng ngực, phổi có âm phế bào giảm và ran ngáy rít 2 bên.

### 3. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG TẮC NGHẼN HÔ HẤP DƯỚI

#### 3.1. Tiền sử

Tùy bệnh cảnh lâm sàng, một số người bệnh có thể khai biểu hiện bệnh đường thở mạn tính: ho, khạc đàm, khó thở, khò khè,... mạn tính. Người bệnh có thể từng được chẩn đoán hen hoặc COPD hoặc gần đây quản hoặc đã từng sử dụng khí dung/dụng cụ hít, phun,...

#### 3.2. Triệu chứng cơ năng

##### 3.2.1. Khó thở

Khó thở giảm khi người bệnh ho khạc đàm được thường thể hiện triệu chứng bệnh đường thở mạn có tắc nghẽn.

### Question 2

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Ho ở bệnh nhân này có thể do các nguyên nhân sau đây, NGOẠI TRỪ:

- ☐ a. Trào ngược dạ dày thực quản.
- ☒ b. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. Trẻ, HTL ít, ko ho buổi sáng
- ☐ c. Hen không kiểm soát.
- ☐ d. Viêm mũi dị ứng. Cũng có ho, bị khi nằm chắc do chảy ra sau

### Question 3

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Nguyên nhân của hội chứng tắc nghẽn hô hấp dưới trên bệnh nhân này:

- ☐ a. Viêm phế quản co thắt.
- ☐ b. Viêm tiểu phế quản.
- ☐ c. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.
- ☒ d. Hen.

## NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

### Gần giống đề 4 Y16 đôi chút

Dashboard ► My courses ► NOI4 ► PRE-TESTS ►  
Pre-test tắc nghẽn hô hấp dưới, đợt 2 - ngày 16/11/2021

#### Question 1

Not yet  
answered  
Marked out of  
1.00

Y18 - đợt 2

Bệnh nhân nam 18 tuổi, sinh viên, đến khám vì ho. Tiền căn viêm mũi dị ứng, hút thuốc lá 5 điếu/ngày. Bệnh 1 tháng, bệnh nhân ho khạc đàm trong, nhiều buổi tối, đặc biệt khi nằm, kèm cảm giác nặng ngực, chảy mũi, nghẹt mũi nhiều, không sốt, ăn uống bình thường có ợ hơi ợ chua, nóng rất sau sau xương ức. Khám: Sinh hiệu ổn, tim đều, phổi âm phế bào giảm nhẹ 2 bên, vòm họng đỏ thì thở ra 2 bên phổi. Các cơ quan khác chưa ghi nhận bất thường. Các triệu chứng gợi ý có hội chứng tắc nghẽn đường hô hấp dưới trên bệnh nhân này là gì?

- ☐ a. Ho, khó khè, khó thở, nặng ngực và ran ẩm 2 bên phổi.
- ☒ b. Ho, nặng ngực, phổi có âm phế bào giảm và ran ẩm 2 bên.
- ☐ c. Khó thở, nặng ngực, phổi có âm phế bào giảm và ran ẩm 2 bên.
- ☐ d. Ho khạc đàm, nghẹt mũi, khó thở và ran ẩm 2 bên phổi.

#### Question 2

Not yet  
answered  
Marked out of  
1.00

Ho ở bệnh nhân này có thể do các nguyên nhân sau đây, NGOẠI TRỪ:

- ☐ a. Hen không kiểm soát.
- ☐ b. Trào ngược dạ dày thực quản.
- ☒ c. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.
- ☐ d. Viêm mũi dị ứng.

#### Question 3

Not yet  
answered  
Marked out of  
1.00

Y18 - đợt 2

Bệnh nhân được đo chức năng hô hấp, kết quả như sau (Hình). Nhận xét về kết quả chức năng hô hấp nào sau đây là đúng?

Height at test (cm): 170.0	Sex: Male	Smoking history (pk-yr):
Weight at test (kg): 55.0	Age at test: 18	Predicted set: Hankinson (NHANES III)

Technician:	Estimated Lung Age: —	Diagnosis:
Effort summary: 3 efforts: 1 acceptable, 0 reproducible		Test series date/time: 2/24/2018 02:42 PM
Physician:		Effort # usability caution (ATSIERS 2005):

Results						
Result	Pred	LLN	Pre	%Pred	Post	%Pred
SVC (L)	4.74	3.89	4.87	82%	4.27	90%
PVC (L)	4.74	3.89	4.84	81%	4.27	90%
FEV1 (L)	4.04	3.32	4.14	53%	4.19	79%
FEV1/FVC	0.84	0.75	0.86	66%	0.75	89%
FEV1/SVC			0.55		0.75	
FEV6 (L)	4.74	3.91	4.84	81%	—	—
FEF25-75% (L/s)	4.41	2.95	4.20	27%	4.56	58%
Vexp (%)	—	—	0.85	—	1.36	—
IC (L)	—	—	—	—	—	—
PEFR (L/s)	8.65	6.53	8.82	56%	7.49	87%
MVV (L/min)	—	—	—	—	—	—

- ☐ a. Có hội chứng tắc nghẽn, có đáp ứng nghiệm pháp dẫn phế quản, FEV1 thay đổi 1.05 L và 79%.
- ☐ b. Có hội chứng tắc nghẽn, có đáp ứng nghiệm pháp dẫn phế quản, FEV1 thay đổi 1.05 L và 26%.
- ☒ c. Có hội chứng tắc nghẽn, có đáp ứng nghiệm pháp dẫn phế quản, FEV1 thay đổi 1.05 L và 49%.
- ☐ d. Có hội chứng tắc nghẽn, có đáp ứng nghiệm pháp dẫn phế quản, FEV1 thay đổi 1.05 L và 53%.

#### Question 4

Not yet  
answered  
Marked out of  
1.00

Nguyên nhân của hội chứng tắc nghẽn hô hấp dưới trên bệnh nhân này?

- ☐ a. Viêm tiểu phế quản.
- ☐ b. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.
- ☐ c. Viêm phế quản co thắt.
- ☒ d. Hen.

**Question 4**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

**Results**

Result	Pred	LLN	Pre	%Prd	Post	%Prd
SVC (L)	2.67	2.07	▣1.81	68%	2.24	84%
FVC (L)	*2.67	2.07	▣1.97	74%	2.51	94%
FEV1 (L)	*2.29	1.78	▣1.29	56%	1.98	86%
FEV1/FVC	0.86	0.76	▣0.65	76%	0.79	92%
FEV6 (L)	3.02	2.36	▣1.97	65%	---	---
FEF25-75% (L/s)	2.84	1.67	▣0.86	30%	1.87	66%
Vext (%)	---	---	1.19	---	1.87	---
IC (L)	---	---	---	---	---	---
PEFR (L/s)	5.40	3.71	▣2.73	51%	▣3.42	63%
MVV (L/m)	---	---	---	---	---	---

Nhận xét về kết quả chức năng hô hấp nào sau đây là đúng?

- ☐ a. Có hội chứng tắc nghẽn, có đáp ứng nghiệm pháp dẫn phế quản, FEV1 thay đổi 660 mL và 50%.
- ☐ b. Có hội chứng tắc nghẽn, có đáp ứng nghiệm pháp dẫn phế quản, FEV1 thay đổi 660 mL và 30%.
- ☐ c. Có hội chứng tắc nghẽn, có đáp ứng nghiệm pháp dẫn phế quản, FEV1 thay đổi 700 mL và 30%.
- ☒ d. Có hội chứng tắc nghẽn, có đáp ứng nghiệm pháp dẫn phế quản, FEV1 thay đổi 690 mL và 53%.



Elearning  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH





# NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

Dashboard ► My courses ► NOI4 ► HÔ HẤP ►

Pre-test hội chứng tắc nghẽn hô hấp dưới, đợt 5

## Question 1

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Bệnh nhân nam 64 tuổi nhập khoa cấp cứu trong tình trạng **thở khó khè, tím tái**, không nói chuyện nổi. Khám lâm sàng ghi nhận: **Mạch 125 l/p**; **Huyết áp: 150/90mmHg**; **Nhiệt độ: 36,8oC**, **Nhịp thở 36l/p**; **SpO2: 80%**; Khám Phổi: Lồng ngực cân đối di động theo nhịp thở, Gõ trong khắp 2 phổi, Nghe: **rale ngáy rõ ở** thì thở ra nghe khắp ngoại biên 2 phổi. Bệnh nhân này có hội chứng gì?

- ☐ a. Hội chứng hang
- ☐ b. Hội chứng tràn khí màng phổi
- ☐ c. Hội chứng trung thất
- ☒ d. Hội chứng tắc nghẽn đường hô hấp dưới

**Question 2**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Bệnh nhân trên hỏi thêm tiền căn ghi nhận **hút thuốc lá 30p-y**, **khó thở khi gắng sức 3 năm nay**, ngày càng **tăng dần**, có vài lần khám bệnh vì **nhễm trùng hô hấp**. Chẩn đoán lâm sàng phù hợp trên bệnh nhân này là gì?

- ☐ a. Hen
- ☒ b. COPD
- ☐ c. Dẫn phế quản
- ☐ d. Viêm tiểu phế quản tắc nghẽn

**Question 3**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Nếu có hội chứng tắc nghẽn, vị trí tắc nghẽn phù hợp nhất trên bệnh nhân này là?

- ☐ a. Tắc nghẽn đường dẫn khí lớn ngoài lồng ngực
- ☒ b. Tắc nghẽn đường dẫn khí nhỏ
- ☐ c. Tắc nghẽn cả ngoài lồng ngực và trong lồng ngực
- ☐ d. Tắc nghẽn đường dẫn khí lớn trong lồng ngực

*Y4 nói C.*

**Question 4**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Xử trí ban đầu phù hợp nhất cho bệnh nhân là gì?

- ☐ a. Hỏi kỹ bệnh sử, tìm nguyên nhân, điều trị theo nguyên nhân
- ☐ b. Cho bệnh nhân thở oxy, làm khí máu động mạch, tìm nguyên nhân
- ☒ c. Cho bệnh nhân thở oxy, phun khí dung thuốc dẫn phế quản ngay lập tức
- ☐ d. Cho bệnh nhân thở oxy, tiêm epinephrine dưới da ngay lập tức



# Y17 - đợt 1

## NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

Dashboard ► My courses ► NOI4 ► PRE-TESTS ►

Pre-test tắc nghẽn hô hấp dưới (17.9.20) - đợt 1

### Question 1

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam 65 tuổi, đến khám vì ho đàm vàng, sốt cao liên tục, khó thở, khò khè 2 ngày tăng dần, xịt thuốc ventolin tại nhà không giảm, không chán ăn, không sụt cân. Khám: phổi ran rít ngáy, lan tỏa 2 bên, ran nổ đáy phổi Phải. Tiền căn : khạc đàm trắng buổi sáng 3 năm, khó thở khi đi bộ khoảng 100 m 3 tháng, chưa từng nhập viện vì khó thở, tự mua thuốc ventolin để xịt khi khó thở ở nhà thuốc. Lao phổi cách đây 10 năm. hút thuốc lá 40 gói.năm, còn hút 10 điếu 1 ngày. Sinh hiệu lúc khám: SpO2 :87% khí trời, HA: 140/80 mmHg, nhịp thở 28l/phút, M: 112l/phút, nhiệt độ: 39độ C. Chẩn đoán ban đầu nghĩ đến nhiều nhất trên bệnh nhân này là gì ?



a. Đợt cấp COPD nặng.

Ngân



b. Viêm phổi cộng đồng



c. Đợt cấp hen phế quản



d. Đợt cấp dẫn phế quản bội nhiễm

### Question 2

Answer saved

Marked out of

1.00

Cận lâm sàng ban đầu, cần để chẩn đoán bệnh, chọn câu phù hợp nhất ?

- ☐ a. CT ngực, CTM, CRP, cấy đàm, AFB đàm, hô hấp ký
- ☐ b. CT ngực, CTM, CRP, KMDM, AFB đàm, cấy đàm.
- ☒ c. X quang ngực, CTM, CRP, KMDM, cấy đàm, AFB đàm
- ☐ d. X quang ngực, CTM, CRP, KMDM, cấy đàm, hô hấp ký

### Question 3

Answer saved

Marked out of

1.00

Phân độ bệnh nền của bệnh nhân là gì?

- ☐ a. Hen phế quản kiểm soát 1 phần
  - ☐ b. COPD nhóm C
  - ☒ c. COPD nhóm B
  - ☐ d. Hen phế quản không kiểm soát
- mMRC=3  
Chưa nhập viện lần nào  
Vậy ko tính lần NV này đúng ko???

### Question 4

Answer saved

Marked out of

1.00

Yếu tố thúc đẩy đợt cấp nặng của bệnh nhân đợt này nghĩ nhiều nhất do nguyên nhân gì?

- ☐ a. Viêm phế quản
- ☐ b. Lao tái phát
- ☐ c. Dẫn phế quản
- ☒ d. Viêm phổi



Elearning  
ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



# Y17 - đợt 2

## NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

Dashboard ► My courses ► NOI4 ► PRE-TESTS ►

Pre-test tắc nghẽn hô hấp dưới (12/11/2020) - đợt 2

### Question 1

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam 39 tuổi, đến khám vì ho đàm vàng, sốt nhẹ, khó thở, khó khè về đêm và sáng sớm 2 ngày tăng dần, không sổ mũi, chảy mũi, không đau ngực. Khám: phổi ran rít ngáy, lan tỏa 2 bên. Tiền căn : Khó thở mới xuất hiện 1 tháng gần đây, có 3 lần thức giấc trong đêm vì khó thở, tự hết. khó thở khi gắng sức vừa, khó thở hầu hết các ngày trong tuần, dùng ventolin mua nhà thuốc có giảm, nhưng không hết hẳn. Dị ứng hải sản, viêm mũi dị ứng theo mùa. hút thuốc lá 5 gói.năm, đã bỏ 9 năm , gia đình có mẹ bị hen.Sinh hiệu lúc khám: SpO2 :98% khí trời, HA: 110/80 mmHg, nhịp thở 20l/phút, M: 86l/phút, nhiệt độ: 38 độ C. Chẩn đoán ban đầu của bệnh nhân là gì ?

- ☐ a. Đợt cấp viêm phế quản
- ☐ b. Đợt cấp COPD
- ☐ c. Viêm phổi cộng đồng
- ☐ d. Đợt cấp hen phế quản

**Question 2**

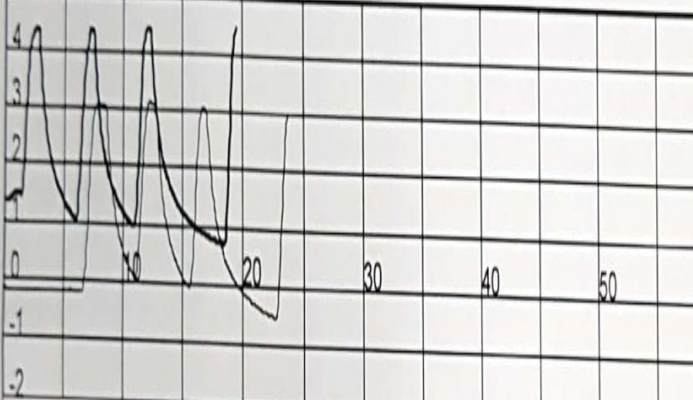
Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

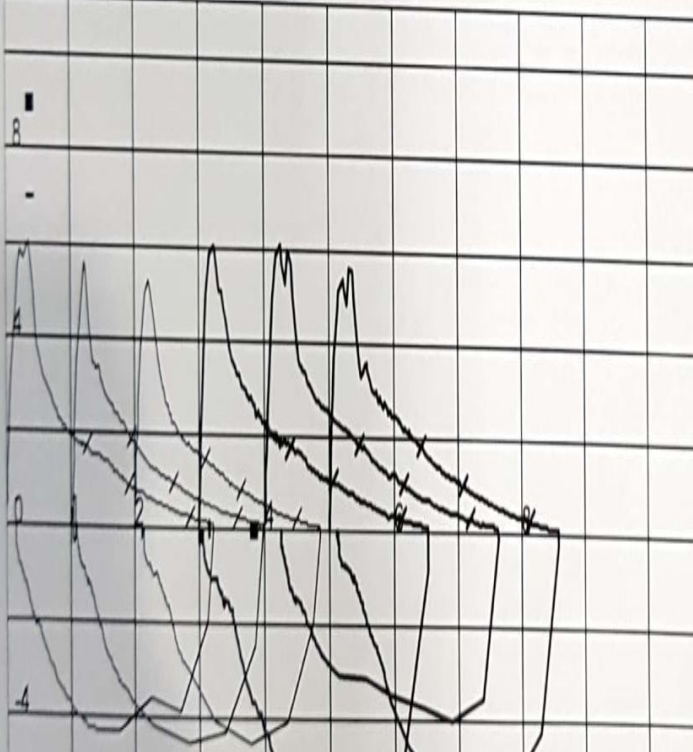
$FEV_1/FVC < LLN$   
 $FVC > LLN$   
 $\rightarrow$  tắc nghẽn

Kết quả đo chung										
Chỉ số	LLN	Pre	%Prd	Z-score	Post	%Prd	Z-score	%Chg	Chg (L)	
SVC (L)	3.14	3.58	93%	---	3.73	97%	---	4%	0.15	
FVC (L) /	3.14	3.22	84%	---	3.63	94%	---	13%	0.41	
FEV1 (L)	2.45	1.95	64%	---	2.17	71%	---	11%	0.22	
FEV1/FVC	0.70	0.61		---	0.60		---			
FEV1/SVC	0.70	0.54			0.56					
FEF25-75% (L/s)	1.89	1.08	33%	---	1.15	35%	---			
PEFR (L/s)	6.94	5.95	67%	---	5.37	60%	---	-10%		

Giản đồ Thể tích - Thời gian SVC



Giản đồ Lưu lượng - Thể tích FVC



### KẾT LUẬN

Hội chứng hạn chế:

- ☐ Không ☐ Nhẹ  
☐ Trung bình  
☐ Nặng

Hội chứng hạn chế được xác định chính xác nhất bằng Phế thân ký.

Hội chứng tắc nghẽn:

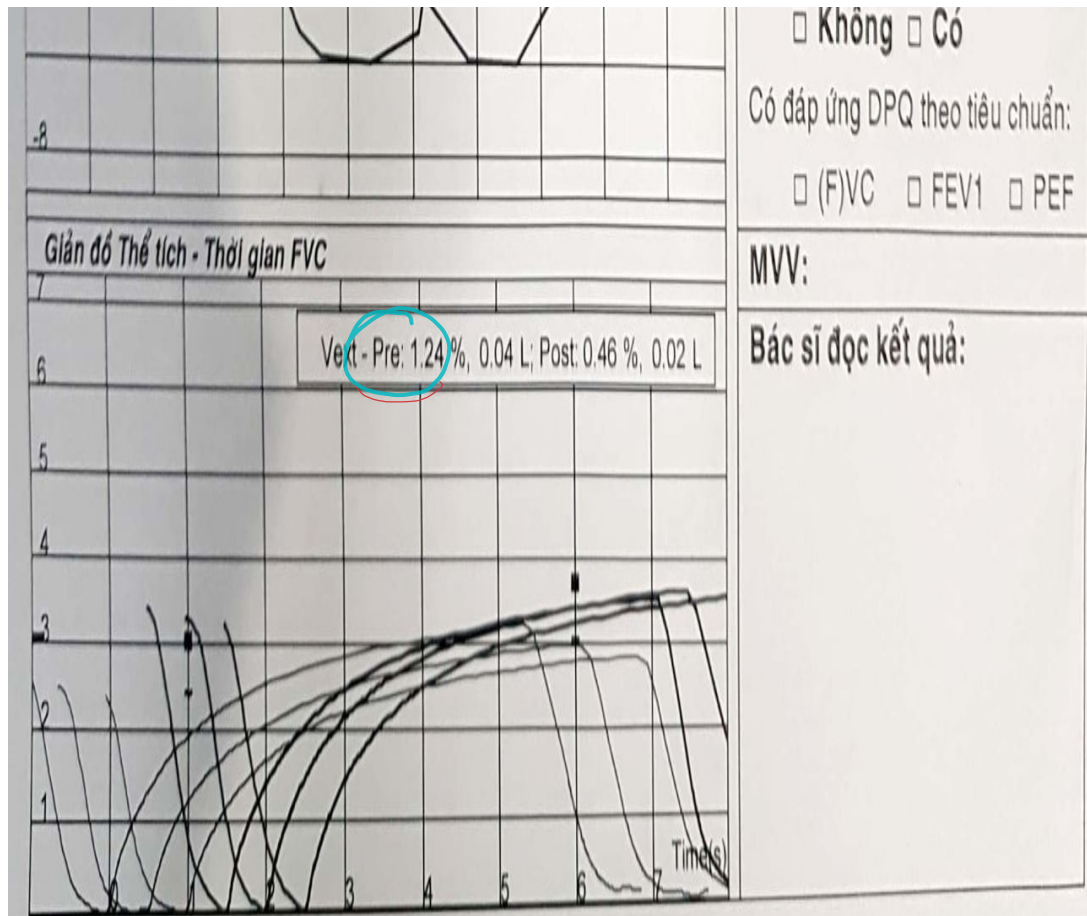
- ☐ Không ☐ Nhẹ  
☐ Trung bình  
☐ Nặng

Hội chứng tắc nghẽn được xác định theo tiêu chuẩn:

- ☐  $FEV_1/FVC < LLN$   
☐  $FEV_1/FVC < 0,7$

Đáp ứng test dẫn phế quản:

Coi lại này  
nè Ngọc



Bệnh nhân được đo chức năng hô hấp, như hình. Đọc hô hấp ký, chọn câu đúng nhất

- ☐ a. Hội chứng tắc nghẽn, mức độ nhẹ, đáp ứng thuốc giãn phế quản, hồi phục không hoàn toàn.
- ☐ b. Không có hội chứng tắc nghẽn, đáp ứng thuốc giãn phế quản, hồi phục không hoàn toàn
- ☐ c. Không chứng tắc nghẽn, không đáp ứng thuốc giãn phế quản, hồi phục không hoàn toàn
- ☐ d. Hội chứng tắc nghẽn, mức độ nhẹ, không đáp ứng thuốc giãn phế quản, hồi phục hoàn toàn

Việc thử ba khi phân tích các thông số hô hấp ký là đánh giá thay đổi các thông số hô hấp ký trước và sau nghiệm pháp giãn phế quản. Có đáp ứng nghiệm pháp giãn phế quản định nghĩa là FEV<sub>1</sub> và/hoặc FVC tăng lên ít nhất 200 ml và 12% giữa sau so với trước nghiệm pháp giãn phế quản. Cần phân biệt thuật ngữ "có đáp ứng với trắc nghiệm pháp giãn phế quản" và "phục hồi hoàn toàn sau nghiệm pháp giãn phế quản": "Phục hồi hoàn toàn sau nghiệm pháp giãn phế quản" đòi hỏi FEV<sub>1</sub>/FVC sau nghiệm pháp giãn phế quản đã

FVC thỏa → có đáp ứng

FEV<sub>1</sub>/FVC < LLN  
post →

↓  
không phục hồi  
hoàn toàn

lớn hơn LLN, nghĩa là không còn hội chứng tắc nghẽn luồng khí sau nghiệm pháp giãn phế quản, không đòi hỏi phải tăng FEV<sub>1</sub> và/hoặc FVC trên 200 ml và 12%. Ngược lại, "có đáp ứng nghiệm pháp giãn phế quản" lại không đòi hỏi FEV<sub>1</sub>/FVC > LLN sau nghiệm pháp giãn phế quản mà chỉ đòi hỏi tăng FEV<sub>1</sub> và/hoặc FVC trên 200 ml và 12%. Nhiều trường hợp hội chứng tắc nghẽn luồng khí có đáp ứng nghiệm pháp giãn phế quản nhưng không phục hồi hoàn toàn, và nhiều trường hợp khác phục hồi hoàn toàn nhưng lại không đáp ứng với nghiệm pháp giãn phế quản.



**Question 3**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Yếu tố thúc đẩy đợt cấp của bệnh nhân đợt này nghĩ nhiều nhất do nguyên nhân gì?

- ☐ a. Nhiễm trùng hô hấp trên Không sổ mũi chảy mũi, A vs C như nhau
- ☐ b. Viêm phổi khám phổi không ran nổ
- ☐ c. Nhiễm siêu vi hô hấp trên
- ☐ d. Viêm phế quản Sốt, ho

**Question 4**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Chẩn đoán xác định khi có kết quả hô hấp kí?

- ☐ a. Đợt cấp hen phế quản/ hen kiểm soát một phần
- ☐ b. Đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhóm B
- ☐ c. Đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhóm A
- ☐ d. Đợt cấp hen phế quản/ hen không kiểm soát Khó thở hầu hết các ngày, xài ventolin, thức giấc về đêm



Elearning  
ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
TẠI HÀ NỘI



# NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

Dashboard ► My courses ► NOI4 ► PRE-TESTS ►

Pre-test tắc nghẽn hô hấp dưới - đợt 4 (25/3/2021)

## Question 1

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam 64 tuổi nhập khoa cấp cứu trong tình trạng thở **khò khè, khó thở**. Khám lâm sàng ghi nhận: **Mạch 115 l/p**; **Huyết áp: 140/90mmHg**; **Nhiệt độ: 36,8°C**; **Nhịp thở 28l/p**; **SpO2: 90%**. Khám Phổi: **Lồng ngực cân đối di động theo nhịp thở**, **Gõ trong khắp 2 phổi**, **Nghe: rale ngáy rõ ở thì thở ra nghe khắp ngoại biên 2 phổi**. Bệnh nhân này có hội chứng gì?

- ☐ a. Hội chứng hang
- ☐ b. **Hội chứng tắc nghẽn đường hô hấp dưới**
- ☐ c. Hội chứng tràn khí màng phổi
- ☐ d. Hội chứng trung thất

**Question 2**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Nếu có hội chứng tắc nghẽn, vị trí tắc nghẽn phù hợp nhất trên bệnh nhân này là?

- ☒ a. Tắc nghẽn đường dẫn khí nhỏ
- ☐ b. Tắc nghẽn đường dẫn khí lớn ngoài lồng ngực
- ☐ c. Tắc nghẽn cả ngoài lồng ngực và trong lồng ngực
- ☐ d. Tắc nghẽn đường dẫn khí lớn trong lồng ngực

**Question 3**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Bệnh nhân trên hỏi thêm tiền căn ghi nhận hút thuốc lá 20 gói.năm, khó thở khi gắng sức 2 năm nay, ngày càng tăng dần, hiện tại khó thở khi đi vội hoặc leo dốc. Trong 12 tháng vừa qua có 1 lần nhập viện vì khó thở cấp.

Chẩn đoán lâm sàng phù hợp trên bệnh nhân này là gì?

mMRC = 1

- ☐ a. Hen
- ☐ b. Dẫn phế quản
- ☐ c. Viêm tiểu phế quản tắc nghẽn
- ☒ d. COPD

**Question 4**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Đánh giá bệnh nhân theo phân độ A, B, C, D. Bệnh nhân này thuộc nhóm nào?

- ☐ a. Nhóm B
- ☐ b. Nhóm A
- ☒ c. Nhóm C
- ☐ d. Nhóm D



Elearning  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



# NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

[Dashboard](#) ► [My courses](#) ► [NOI4](#) ► [PRE-TESTS](#) ►

Pre-test tắc nghẽn hô hấp dưới - đợt 5 (13/5/2021)

Y17 - đợt 5

**Question 1**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Bệnh nhân nữ 78 tuổi nhập viện vì khó thở. 6 – 7 năm nay, khó thở bắt đầu xuất hiện, khó thở thành cơn, thường về ban đêm, không liên quan đến gắng sức. Khó thở kèm theo ho khạc đàm nhầy trắng đục. 1 tháng nay khó thở xuất hiện thường xuyên hơn, vẫn là khó thở về đêm không liên quan đến gắng sức kèm ho khan đôi khi có ho đàm trắng đục. Xịt thuốc Ventolin thì bớt. 1 tuần trước khi nhập viện khó thở nhiều hơn, có nhiều cơn hơn, 2 – 3 cơn về đêm trong tuần, bệnh nhân không ngủ được, phải dùng thuốc Ventolin 4 – 5 lần trong tuần. Đêm trước ngày nhập viện bệnh nhân phải ngồi dậy cúi người ra trước để thở, xịt thuốc Ventolin không giảm khó thở nên nhập viện. Tiền căn: Không hút thuốc lá nhưng có tiếp xúc khói bụi thường xuyên, ở nhà đun bếp củi. Tăng huyết áp 10 năm, điều trị không thường xuyên. Đái tháo đường type 2, điều trị không thường xuyên. Khám: Tỉnh, tiếp xúc được, thở co kéo cơ hô hấp phụ, tần số thở 24 lần/ phút; SpO<sub>2</sub> 91% với thở oxy khí trời, Mạch 98 lần/ phút, HA 160/90 mmHg, T 37,5°C. Lồng ngực hình thùng, Tim: mỏm tim liên sườn 5 trung đòn trái, đều, không âm thổi. Phổi: ran rít thì thở ra ở hai đáy phổi, âm phế bào giảm hai bên. Chẩn đoán nguyên nhân ho và khó thở trong 6 – 7 năm nay có khả năng ít nhất là?

- ☐ a. Hen suyễn
- ☐ b. Suy tim trái Nhiều YTNC tim mạch nhưng mà ko khó thở khi gắng sức, ho đàm trắng đục, khám tim bth, phổi ko ran ẩm
- ☐ c. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
- ☐ d. Giãn phế quản

**Question 2**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Chẩn đoán nguyên nhân ho và khó thở trong 1 tuần nay có khả năng cao nhất

- ☐ a. Dọa phù phổi cấp
- ☐ b. Đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
- ☐ c. Viêm phổi
- ☐ d. Cơn hen cấp TC toàn về đêm, vs lại ko khó thở khi gắng sức

**Question 3**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Dự đoán kết quả hô hấp ký như thế nào là phù hợp trên bệnh nhân này:

- ☐ a. FEV1 giảm – FVC tăng –  $FEV1/FVC > LLN$
- ☒ b. FEV1 giảm – FVC giảm –  $FEV1/FVC < LLN$
- ☐ c. FEV1 giảm – FVC tăng –  $FEV1/FVC < LLN$
- ☐ d. FEV1 giảm – FVC giảm –  $FEV1/FVC > LLN$

**Question 4**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Xét nghiệm cần chỉ định vào thời điểm nhập viện để chẩn đoán xác định bệnh. Ngoại trừ:

- ☒ a. Hô hấp ký
- ☐ b. Siêu âm tim
- ☐ c. Điện tâm đồ
- ☐ d. X quang lồng ngực



Elearning  
ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
TẠI HÀ NỘI



4/4

# NỘI KHOA Y4 (INTERNAL MEDICINE Y4)

Dashboard ► My courses ► NOI4 ► PRE-TESTS ►

Pre-tests tắc nghẽn hô hấp dưới, đợt 1 - 19/10/2021

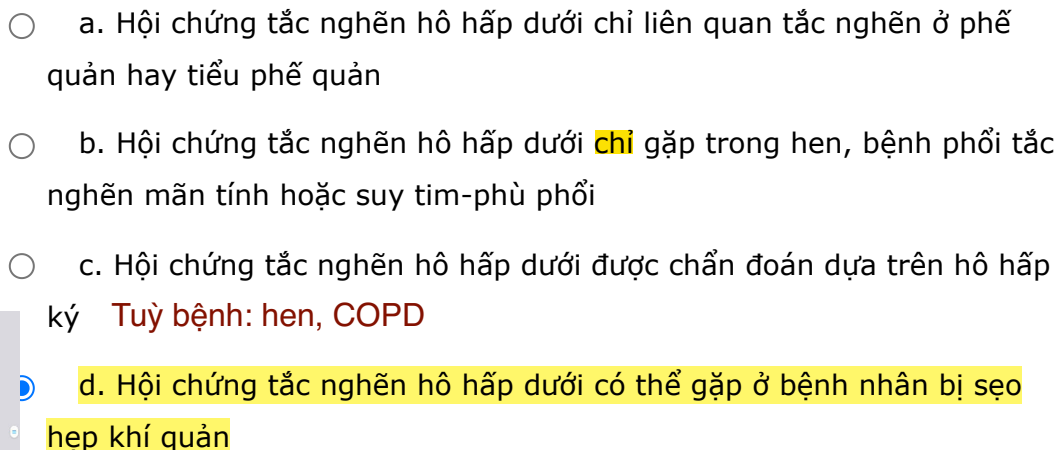
## Question 1

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Bệnh nhân nam, 68 tuổi. Khoảng 2 tháng nay bệnh nhân xuất hiện ho, khò khè, khó thở khi gắng sức. Tiền sử ghi nhận lao phổi và hút thuốc là 40 gói-năm. Bệnh nhân này có chỉ định đo hô hấp ký không và vì sao?

- ☒ a. Có vì nghi bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính
- ☐ b. Có vì nghi suy tim
- ☐ c. Có vì nghi hen
- ☐ d. Không







Elearning  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI